UBND PHƯỜNG LƯU KIẾM
TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
Số : 01 /PA-DVSNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích đất ở tại khu vực cửa ông Dòn, tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm (nay là TDP Thiên Đông, phường Lưu Kiếm).

(Theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày...../11/2026 của UBND phường Lưu Kiếm)

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 và Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định, trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 7 Điều 6 Nghị quyết 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND thành phố ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND TP Hải Phòng quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND TP Hải Phòng về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Bảng giá đất lần đầu; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND TP quy định về Hệ số điều chỉnh giá đất; Nghị quyết số 33/2025/NQQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn thành phố;

Họ và tên hộ ông (bà): Lê Thị Lự (đã chết)
(con Phạm Văn Quang sử dụng)

Số định danh cá nhân: .....

Địa chỉ: TDP Thiên Đông, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng

Số điện thoại: .....

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ THỬA THEO TĐĐC	SỐ TỜ THEO TĐĐC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (vnđ)	THÀNH TIỀN (vnđ)	TỶ LỆ BT (%)	SỐ TIỀN BTHT (vnđ)	GHI CHÚ
I	**ĐẤT ĐAI**	m2			**191,6**				**1.532.800.000**	
1	Đất ở được cấp GCN số AK 651736, số vào sổ H/01185, ngày cấp 28/11/2007	m2	1	1	134,1	8.000.000	1.072.800.000	100%	1.072.800.000	
		m2	45	1	9,3	8.000.000	74.400.000	100%	74.400.000	
		m2	48	1	18,5	8.000.000	148.000.000	100%	148.000.000	
	Diện tích ngoài chỉ giới đề nghị thu hồi (thửa 959/TBĐ 02 theo GCN)	m2			29,7	8.000.000	237.600.000	100%	237.600.000	
II	**CÂY CỐI HOA MÀU**								**2.438.000**	

	Rau muống	m2			120,0	13.000	1.560.000	100%	1.560.000	
	Chuối có chiều cao 60cm < H ≤ 120cm	cây			20,0	40.000	800.000	100%	800.000	
	Sắn thuyền H=6m	cây			1,0	56.000	56.000	100%	56.000	
	Sắn thuyền H=1,8m	cây			1,0	22.000	22.000	100%	22.000	
III	**TỔNG CỘNG**								**1.535.238.000**	
	Số tiền bằng chữ	***Một tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám ngàn đồng chẵn***								

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Vũ Thị Hương Lan

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG PHƯỜNG

NGƯỜI LẬP

Phạm Mai Lăng

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoà

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

Đoàn Văn Hồng

LÃNH ĐẠO PHÒNG

PTP. Nguyễn Trọng Thảo

PHÒNG KINH TẾ

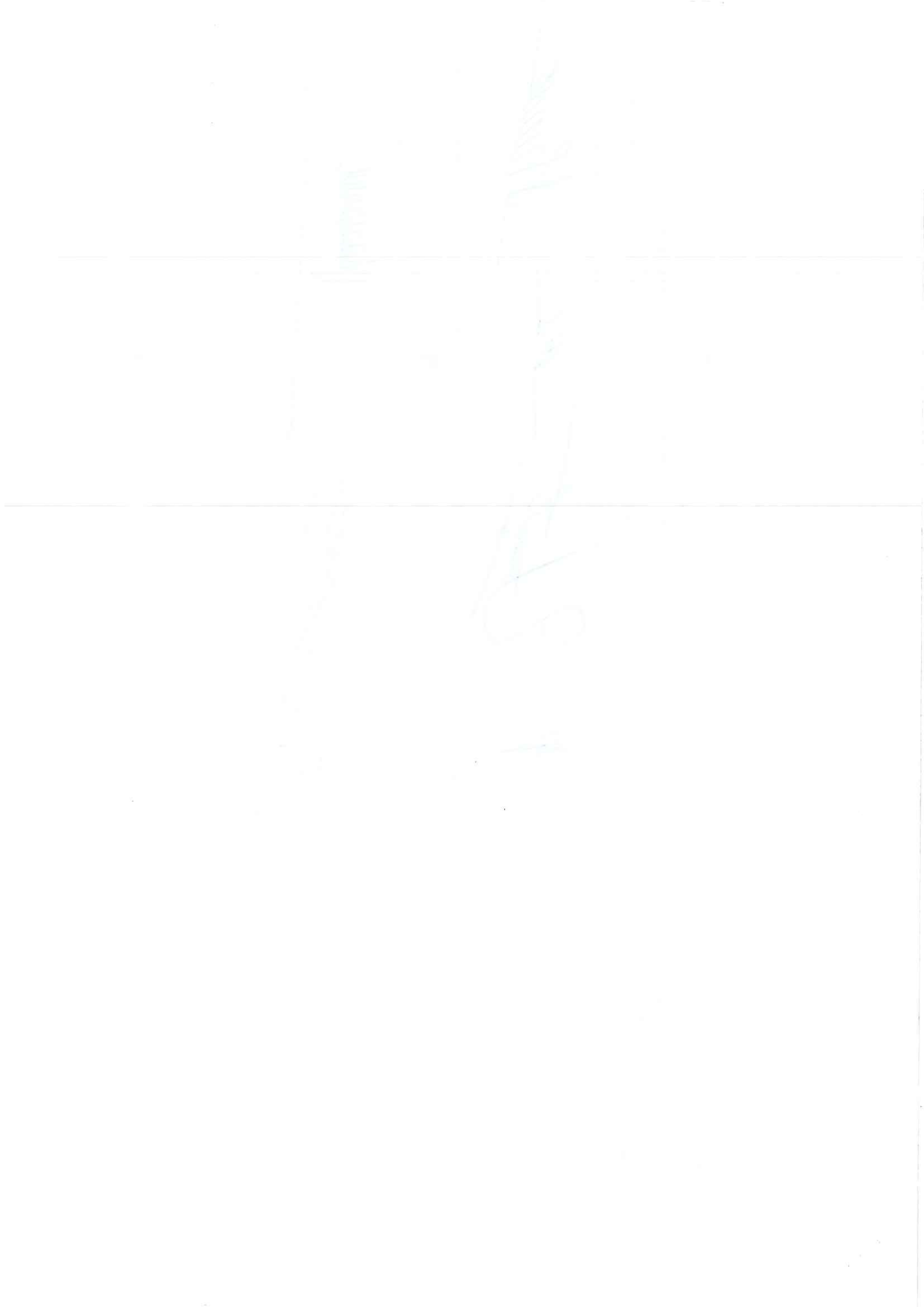
CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

TP. Đào Văn Nam

LÃNH ĐẠO PHÒNG

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

PCT. Lương Thuỷ Lâm



UBND PHƯỜNG LƯU KIẾM
TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT NHẰM TẠO QUỸ ĐẤ GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH ĐẤT Ở TẠI KHU VỰC CỬA ÔNG DÒN, TỔ DÂN PHỐ 1, PHƯỜNG LƯU KIẾM (NAY LÀ TỔ DÂN PHỐ THIÊN ĐÔNG, PHƯỜNG LƯU KIẾM).

(Theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày...../11/2026 của UBND phường Lưu Kiếm)

STT	Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ (TDP)	Vị trí thửa đất					Tổng diện tích thu hồi (m2)	DT trong chỉ giới (m2)	DT ngoài chỉ giới (m2)	Loại đất	Bồi thường về đất	Bồi thường cây trồng trên đất	Tổng cộng
			Xứ Đồng	Theo Trích đo địa chính		Theo hồ sơ quản lý								
				Số tờ bản đồ	Số thửa	Số tờ bản đồ	Số thửa							
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
1	Lê Thị Lự (đã chết) (con Phạm Văn Quang sử dụng)	Thiên Đông	Cửa ông Dòn	1	1+45+48	02	959	**191,6**	161,9	29,7	Đất ở được cấp GCN số AK 651736, số vào sổ H/01185, ngày cấp 28/11/2007	1.532.800.000	2.438.000	**1.535.238.000**
TỔNG CỘNG								**191,6**	**161,9**	**29,7**	-	**1.532.800.000**	**2.438.000**	**1.535.238.000**
Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (chi trả trực tiếp cho các hộ dân):														**1.535.238.000**

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG PHƯỜNG

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hương Lan

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoà

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

Đoàn Văn Hồng

LÃNH ĐẠO PHÒNG

PTP. Nguyễn Trọng Thảo

PHÒNG KINH TẾ

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH **LÃNH ĐẠO PHÒNG**

Phạm Mai Lăng **TP. Đào Văn Nam**

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

PCT. Lương Thuỷ Lâm

UBND PHƯỜNG LƯU KIẾM
TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lưu Kiếm, ngày 05 tháng 11 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích đất ở tại khu vực cửa ông Dòn, tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm (nay là TDP Thiên Đông, phường Lưu Kiếm).

I. CĂN CỨ ĐỂ LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật Đất đai số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của HĐND thành phố ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp

quy định tại Khoản 3,4,7 Điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết 23/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND thành phố về việc thông qua Danh mục các khu đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo khoản 7, điều 6 Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội (đợt 1);

Căn cứ Nghị Quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Bảng giá đất lần đầu; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND TP quy định về Hệ số điều chỉnh giá đất; Nghị quyết số 33/2025/NQQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố;

Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích đất ở tại khu vực cửa ông Dòn, tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm (nay là tổ dân phố Thiên Đông, phường Lưu Kiếm);

Căn cứ Công văn số 139/UBND-KTHT&ĐT ngày 21/01/2026 của Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích đất ở tại khu vực cửa ông Dòn, tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm (nay là tổ dân phố Thiên Đông, phường Lưu Kiếm);

Căn cứ Quyết định số 1769a/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích đất ở tại khu vực cửa ông Dòn, tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm (nay là tổ dân phố Thiên Đông, phường Lưu Kiếm);

Căn cứ Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần khảo sát và đo đạc Hà Đông lập được Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm duyệt;

Căn cứ Thông báo của Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích đất ở tại khu vực cửa ông Dòn, tổ dân phố 1, phường Lưu Kiếm (nay là tổ dân phố Thiên Đông, phường Lưu Kiếm);

Trên cơ sở trích lục nguồn gốc đất do Phòng Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường lập được Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm phê duyệt; kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, cây cối hoa màu trên đất của Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, Hội đồng Bồi thường hỗ trợ, tái định cư, các hộ gia đình cá nhân thuộc diện thu hồi đất thực hiện dự án; Phương án bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công lập được phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

II. KẾT QUẢ

1. Tổng diện tích thu hồi: 191,6 m^2

- Trong đó:

+ Diện tích đất ở trong chỉ giới là: **161,9** m^2

+ Diện tích đất ở ngoài chỉ giới là: **29,7** m^2

2. Tổng số hộ được bồi thường, hỗ trợ: 01 hộ

III. CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG ĐỂ LẬP PHƯƠNG ÁN:

1. VỀ ĐẤT:

1.1. Đơn giá

Áp dụng Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí trong Bảng giá đất trên địa bàn thành phố; Phụ lục số I, Bảng giá đất nông nghiệp ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

*** Giá đất tại vị trí theo bảng giá đất do HĐND Thành phố ban hành**

- Giá đất tại vị trí: Lô đất được xác định theo (STT 230) Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố.

Nguyên tắc và tiêu chí xác định vị trí đất xác định theo Điều 3, Điều 6 ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí trong Bảng giá đất trên địa bàn thành phố.

STT	Thông tin người người sử dụng đất					Mức giá đất tại vị trí theo bảng giá đất (Theo NQ 85/NQ-HĐND)				
	Họ và tên	Theo Mảnh trích đo địa chính		Diện tích bị thu hồi	Loại đất	Vị trí trong bảng giá đất	Giá vị trí	Yếu tố tăng /giảm	Tỷ lệ tăng giảm	Mức giá đất tại vị trí
		Số thửa	Tờ BĐ							
1	Lê Thị Lự (đã chết), con Phạm Văn Quang sử dụng	1+45 +48	1	191,6	ODT	VT4: Quốc lộ 10 (đoạn từ Giáp phường Thuỷ Nguyên đến Trạm cảnh sát giao thông	8,000,000		1.0	8,000,000.0
	TỔNG			**191,6**						

*** Hệ số điều chỉnh giá đất (K)**

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026. Cụ thể:

Hệ số điều chỉnh giá đất được xác định bằng tích (nhân) của hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường, hệ số điều chỉnh theo quy hoạch và hệ số điều chỉnh theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất, được tính theo công thức sau:

$$K = K1 \times K2 \times K3$$

Trong đó:

+ K1: Hệ số điều chỉnh giá đất theo mức biến động thị trường;

+ K2: Hệ số điều chỉnh giá đất theo quy hoạch;

+ K3: Hệ số điều chỉnh giá đất theo các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất.

Chi tiết theo bảng:

3.1. Hệ số điều chỉnh giá đất theo mức biến động thị trường (K_1):

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, hệ số điều chỉnh giá đất theo mức biến động thị trường được xác định:

$$K_1 = 1,0$$

3.2. Hệ số điều chỉnh giá đất theo quy hoạch (K_2):

Căn cứ Khoản 1 Điều 3 Quyết định 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026:

Hệ số điều chỉnh đất theo quy hoạch đối với đất ở thấp tầng, hệ số sử dụng đất <4,5.

$$K_2 = 1,0$$

3.3. Hệ số điều chỉnh giá đất theo yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất (K_3)

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 4 Quyết định 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026, các lô đất không thuộc trường hợp áp dụng theo hệ số điều chỉnh theo các yếu tố khác ảnh hưởng đến giá đất, do đó:

$$K_3 = 1,0$$

Từ các căn cứ và kết quả xác định nêu trên, hệ số điều chỉnh giá đất đối với các thửa đất trên được xác định:

$$\mathbf{K = K_1 \times K_2 \times K_3 = 1,0 \times 1,0 \times 1,0 = 1,0}$$

Mức giá đất tính tiền bồi thường, hỗ trợ đối với đất ở khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án là **8.000.000 đồng/m².**

Cụ thể được tính bằng: Giá đất theo bảng giá đất x Hệ số điều chỉnh giá đất (K)

8.000.000 đồng/m² x 1,0 = 8.000.000 đồng/m²

Trong đó:

+ Giá đất theo bảng giá đất: 8.000.000 đồng/m²

+ Hệ số điều chỉnh giá đất (K): 1,0 (K=K_1 x K_2 x K_3; K_1, K_2, K_3 = 1,0)

1.2. Nguyên tắc: Áp dụng theo Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/1/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố; Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

2. VỀ CÂY CỐI HOA MÀU:

2.1. Đơn giá:

- Đơn giá: Áp dụng đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Áp dụng Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hải Phòng.

2.2. Nguyên tắc: Áp dụng Điều 103 Luật đất đai 2024.

3. TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 1.535.238.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất đai: 1.532.800.000 đồng

2. Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 2.438.000 đồng

V. PHÂN BỔ CÁC KHOẢN KINH PHÍ:

- Chi trả trực tiếp cho các hộ dân: **1.532.800.000 đồng**

Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công lập chuyển phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, phòng Kinh tế thẩm định trước khi trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Lưu Kiếm phê duyệt./.

TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

NGƯỜI LẬP	PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Hương Lan	Nguyễn Văn Hoà
PHÒNG KINH TẾ	**PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
TP. Đào Văn Nam	**PTP. Nguyễn Trọng Thảo**

Nơi nhận:
- Các Phòng, Đơn vị liên quan;
- Lưu GPMB (Thay VB thẩm định).